

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 964/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 03 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thay thế
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 263/SCT-VP, ngày 26 tháng 6 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH PHÚ YÊN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2012
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH PHÚ YÊN**

STT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên thủ tục hành chính bị thay thế
<i>I. Lĩnh vực quản lý hoạt động thương mại của các tổ chức và cá nhân Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam</i>		
1	Thủ tục Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Cấp mới giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (T-PYE 059056-TT)
		Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (T-PYE 059340-TT)
		Cấp gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (T-PYE 059410-TT)
		Cấp điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (T-PYE 059379-TT)
		Cấp gia hạn và điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (T-PYE 056439-TT)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH PHÚ YÊN

I. Lĩnh vực quản lý hoạt động thương mại của các tổ chức và cá nhân Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam

1. Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

- Trình thực thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30 đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả: Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đối với trường hợp cấp mới:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (theo mẫu MĐ 1);

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương. (Trường hợp Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương có quy định thời hạn hoạt động của thương nhân nước ngoài thì thời hạn phải còn ít nhất là 1 năm);

3. Bản sao Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh được sự tồn tại và hoạt động thực sự của thương nhân trong năm tài chính gần nhất;

4. Bản sao Điều lệ hoạt động của thương nhân nước ngoài (nếu có);

5. Bản sao Hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) hoặc giấy chứng minh nhân dân (nếu là người Việt Nam) của người đứng đầu VPĐD;

6. Bản sao Hợp đồng thuê địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện.

+ Đối với trường hợp cấp điều chỉnh:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (theo mẫu MĐ 2);

2. Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp;

3. Bản sao Giấy tờ chứng minh người đứng đầu văn phòng đại diện sắp mãn nhiệm đã thực hiện nghĩa vụ thuế, tài chính đối với Nhà nước Việt Nam (Trường hợp điều chỉnh Giấy phép do thay đổi người đứng đầu VPĐD);

4. Bản sao Tài liệu pháp lý chứng minh sự thay đổi địa điểm trụ sở của thương nhân nước ngoài (trường hợp điều chỉnh Giấy phép do thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của thương nhân trong phạm vi nước nơi thương nhân đăng ký kinh doanh);

5. Bản sao Hộ chiếu, thị thực nhập cảnh (nếu là người nước ngoài) hoặc giấy CMND (nếu là người Việt Nam) của người đứng đầu văn phòng đại diện sắp kế nhiệm (Trường hợp điều chỉnh Giấy phép do thay đổi người đứng đầu VPĐD);

6. Bản sao Hợp đồng thuê địa điểm mới của VPĐD (Trường hợp điều chỉnh Giấy phép do thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của thương nhân trong phạm vi nước nơi thương nhân đăng ký kinh doanh và thay đổi địa điểm trụ sở đặt VPĐD trong phạm vi một tỉnh).

+ Đối với trường hợp cấp lại:

1. Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (theo mẫu MĐ-3)

2. Bản chính Giấy phép thành lập văn phòng đại diện đã được cấp (Trường hợp cấp lại do: bị rách, thay đổi tên gọi hoặc nơi đăng ký thành lập của thương nhân từ 1 nước sang nước khác và thay đổi hoạt động của thương nhân); - Bản sao Giấy phép thành lập văn phòng đại diện đã được cấp (Trường hợp cấp lại do: bị mất, tiêu hủy, thay đổi địa điểm trụ sở VPĐD từ tỉnh này sang tỉnh khác);

3. Bản chính Xác nhận của cơ quan đã cấp giấy phép về việc xoá đăng ký Văn phòng đại diện tại địa phương cũ (trường hợp cấp lại do: thay đổi địa điểm trụ sở của VPĐD tỉnh tỉnh này sang tỉnh khác);

4. Bản sao Hợp đồng thuê địa điểm mới của VPĐD (trường hợp cấp lại do: thay đổi địa điểm trụ sở của VPĐD tỉnh tỉnh này sang tỉnh khác);

5. Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài (trường hợp cấp lại do: thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của thương nhân từ một nước sang nước khác và thay đổi hoạt động của thương nhân).

+ Đối với trường hợp cấp gia hạn

1. Đơn đề nghị cấp gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (theo mẫu MĐ-4);

2. Bản chính Giấy phép thành lập văn phòng đại diện đã được cấp;

3. Bản chính Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương;

4. Bản chính Báo cáo hoạt động của Văn phòng đại diện tính từ thời điểm thành lập đến thời điểm đề nghị gia hạn (trường hợp gia hạn lần thứ 2 thì thực hiện báo cáo hoạt động từ thời điểm gia hạn gần nhất đến thời điểm đề nghị gia hạn kế tiếp).

+ Đối với trường hợp cấp gia hạn và điều chỉnh

1. Đơn đề nghị gia hạn và điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện (theo mẫu MĐ-5);

2. Hồ sơ còn lại giống như đối với cấp gia hạn và cấp điều chỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết:

+ **Cấp mới:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ **Cấp điều chỉnh, cấp lại, cấp gia hạn; cấp gia hạn và điều chỉnh:** 10 ngày làm kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan quyết định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có).

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

- Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

+ Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25/7/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

+ Thông tư số 11/2006/TT-BTM ngày 28/9/2006 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn thực hiện Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25/7/2006 của Chính phủ;

+ Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại;

+ Thông tư số 73/1999/TT-BTC ngày 14//6/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu lệ phí cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện thường trú của tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam./.